

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 129/2023/HC-ST

Ngày 25-8-2023

*V/v: Khiếu kiện quyết định hành chính
trong lĩnh vực quản lý đất đai.*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Thanh Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Kim Nga, bà Cù Thị Lan.

- Thư ký phiên toà: Bà Trịnh Thị Bích Ngân - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk: Bà Nguyễn Thị Hải Anh
- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 25 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 89/2023/TLST-HC ngày 15/5/2023 về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 149/2023/QĐXXST-HC ngày 02 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Hoàng Đình H – sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn 13, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Bà Phạm Thị Bích C, sinh năm 1987; địa chỉ: phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người bị kiện:

1. Ủy ban nhân dân huyện E, tỉnh Đắk Lắk;

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện E, tỉnh Đắk Lắk;

Người đại diện theo pháp luật của người bị kiện: Ông Nguyễn Văn N – Chức vụ: Chủ tịch; vắng mặt.

Đại diện theo ủy quyền của người bị kiện: Ông Ngô Văn T – Chức vụ: Phó Chủ tịch (theo văn bản ủy quyền số 10/GUQ-UBND ngày 29/5/2023); có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:

1. Ông Nguyễn Văn P – Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện E, tỉnh Đắk Lắk; có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Ông Đinh Tiến D – Chuyên viên phòng Tài nguyên và Môi trường huyện E, tỉnh Đắk Lắk; có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Lê Thị T, sinh năm 1955; địa chỉ: Tổ dân phố Đoàn Kết, thị trấn Ea Súp, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

2. Bà Hoàng Thị N, sinh năm 1978; địa chỉ: Thôn 4, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

3. Ông Hoàng Đình Ng, sinh năm 1979; địa chỉ: Tổ dân phố Đoàn Kết, thị trấn Ea Súp, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

4. Bà Hoàng Thị I, sinh năm 1994; địa chỉ: Buôn Cjết, xã Ea Tiêu, huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị T, bà Hoàng Thị N, ông Hoàng Đình Ng, bà Hoàng Thị I: Bà Phạm Thị Bích C – sinh năm 1987; địa chỉ: phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; có đơn xin xét xử vắng mặt.

5. Kho bạc nhà nước huyện E, tỉnh Đắk Lắk;

Người đại diện: Ông Phạm Ngọc T – Chức vụ: Phó Giám đốc và phụ trách Kho bạc Nhà nước huyện E; có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

6. Ông Hoàng Đình S, sinh năm 1969; địa chỉ: TDP T, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

**** Theo đơn khởi kiện, quá trình tố tụng đại diện ủy quyền của người khởi kiện trình bày:***

Ông Hoàng Đình Kh, bà Lê Thị T là vợ chồng. Quá trình chung sống ông Kh, bà T sinh được 04 người con gồm: Bà Hoàng Thị N, sinh năm 1978; ông Hoàng Đình Ng, sinh năm 1979; ông Hoàng Đình H, sinh năm 1985 và bà Hoàng Thị I, sinh năm 1994.

Năm 1994, ông Hoàng Đình Kh ủy quyền cho em trai là ông Hoàng Đình S để mua căn nhà của bà Nguyễn Thị Xuân A do kho bạc huyện E bán đấu giá. Ngày 02/08/1994, ông Sáu trúng đấu giá thay cho ông Kh đối với lô đất có diện tích 260m² trong đó chiều dài 40m chiều rộng 6,5m tại xã Ea Súp, huyện E. Sau khi mua trúng đấu giá thì ông Kh đã nộp tiền đầy đủ cho kho bạc và sử dụng đất ổn định, không tranh chấp với ai. Trong quá trình sử dụng lô đất nêu trên thì gia đình ông Kh có khai hoang thêm phần diện tích 105,8m² và sử dụng ổn định từ

đó đến nay không tranh chấp với ai. Tổng phần diện tích gia đình ông Kh đang quản lý sử dụng là 365,8m².

Cuối năm 2019, ông Kh lập thủ tục đăng ký cấp Giấy CNQSD đất đối với phần diện tích mà gia đình đang trực tiếp quản lý, sử dụng là 365,8m². Tuy nhiên, sau khi ông Kh nộp hồ sơ đăng ký đối với phần diện tích đất nêu trên thì hồ sơ đã bị trả ra với lý do: phần đất mà ông Kh đang quản lý sử dụng thuộc đất của nhà nước nên không được cấp Giấy CNQSD đất. Nhận được thông tin trên thì ông Kh đã gửi đơn kiến nghị đến các cơ quan có thẩm quyền để yêu cầu được giải quyết.

Ngày 30/12/2022, UBND huyện E đã ban hành Văn bản số 2329/UBND-TNMT về việc trả lời đơn kiến nghị với nội dung: vị trí thửa đất mà gia đình ông Kh đang sử dụng và đề nghị Nhà nước cấp Giấy CNQSD đất có phần diện tích đã được UBND huyện E ban hành Quyết định số 08/QĐ-UB ngày 13/01/1998 về việc thu hồi đất do 04 hộ gia đình (trong đó có gia đình ông Hoàng Đình Kh) đang sử dụng. Vì vậy, việc ông Kh đề nghị nhà nước xem xét, cấp Giấy CNQSD đất đối với toàn bộ diện tích gia đình ông Kh đang sử dụng là không có cơ sở giải quyết vì một phần diện tích đất mà ông Kh đang sử dụng và đề nghị cấp Giấy CNQSD đất đã có Quyết định thu hồi đất của UBND huyện từ năm 1998.

Qua tìm hiểu, được biết năm 1998 UBND huyện E đã ban hành Quyết định số 08/QĐ-UB về việc thu hồi 2572m² đất của 04 hộ gia đình hiện đang sử dụng thuộc khuôn viên đất UBND huyện E cũ tại thôn 16, xã Ea Súp, huyện E trong đó có hộ gia đình ông Phan Đình Khương 365m².

Việc UBND huyện E căn cứ vào Quyết định số 08/QĐ-UB ngày 13/01/1998 để trả hồ sơ xin cấp Giấy CNQSD đất của gia đình ông Kh và ban hành Văn bản số 2329 là không phù hợp. Bởi các lẽ sau: Quyết định số 08 thể hiện phần diện tích đất 365m² mà ông Phan Đình Kh bị thu hồi là đất thuộc khuôn viên đất UBND huyện E cũ, thu hồi để sử dụng vào mục đích xây dựng công trình công cộng và quy hoạch khu dân cư. Trên thực tế thì phần diện tích đất 365m² mà gia đình ông Kh đang quản lý sử dụng có 260m² là mua từ Kho bạc huyện E thông qua hội đồng đấu giá và 105,8m² được gia đình ông Kh khai hoang trước ngày 15/10/1993 chứ không phải là do lấn chiếm phần đất của UBND huyện E như Quyết định số 08 đã nêu. Việc UBND ban hành Quyết định số 08 năm 1998 đến nay là đã 25 năm nhưng chưa thu hồi đất thực địa và không ban hành bất kỳ văn bản nào có liên quan đến việc hỗ trợ, bồi thường về đất, tài sản trên đất và bố trí tái định cư đối với phần đất thu hồi của gia đình ông Kh. Hiện nay, căn cứ theo quy hoạch xây dựng trung tâm thị trấn đến năm 2025 thì vị trí đất mà gia đình tôi đang quản lý, sử dụng được quy hoạch là đất ở đô thị nên có thể xác định rằng Quyết định số 08 năm 1998 do UBND huyện E ban hành đã không còn phù hợp và cần phải được hủy bỏ theo quy định pháp luật.

Đầu năm 2023, ông Hoàng Đình Kh chết không để lại di chúc. Gia đình gồm bà Lê Thị T và các anh chị em đã thống nhất cử ông Hoàng Đình H là người đại diện cho các đồng thừa kế để lập thủ tục cấp Giấy CNQSD đất và đứng tên đối với phần diện tích đất 365,8m² mà gia đình đang quản lý sử dụng. Tuy nhiên, để lập được thủ tục cấp Giấy CNQSD đất đối với phần diện tích 365,8m² đất nêu

trên thì cần phải hủy bỏ Văn bản số 2329 ngày 30/12/2022 và Quyết định số 08 năm 1998 của UBND huyện E thì mới có thể thực hiện được.

Do đó, ông Hoàng Đình H khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk tuyên hủy Văn bản số 2329 ngày 30/12/2022 của Chủ tịch UBND huyện E và hủy một phần Quyết định số 08/QĐ-UB ngày 13/01/1998 của UBND huyện E đối với nội dung thu hồi diện tích đất 365m² của hộ gia đình ông Phan Đình Khương.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện ông Ngô Văn Th cho rằng:

1. Đối với nội dung ông Hoàng Đình H yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk hủy văn bản số 2329/UBND-TNMT ngày 30/12/2022 của Chủ tịch UBND huyện E về việc trả lời đơn của ông Hoàng Đình Kh

Ngày 23/8/2022 Ông Hoàng Đình Kh, địa chỉ thường trú tại TDP Đ, thị trấn E có đơn kiến nghị gửi UBND huyện, nội dung đơn đề nghị UBND huyện cấp giấy CNQSD đất cho hộ gia đình tại vị trí đất mà ngày 13/01/1998 UBND huyện ban hành Quyết định số 08/QĐ-UB thu hồi đất của 04 hộ gia đình trong đó có hộ gia đình ông.

UBND huyện đã chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp với các phòng ban chức năng và UBND thị trấn E tổ chức thẩm tra xác minh nội dung đơn của ông Kh. Ngày 30/12/2022 Phòng Tài nguyên và Môi trường có Báo cáo số 203/BC-TNMT về kết quả kiểm tra đơn kiến nghị của ông Hoàng Đình Kh. Trên cơ sở quy định của Pháp luật UBND huyện ban hành Công văn số 2329/UBND-TNMT ngày 30/12/2023 trả lời nội dung đơn của ông Hoàng Đình Kh.

Như vậy, việc UBND huyện ban hành Công văn số 2329/UBND-TNMT ngày 30/12/2023 trả lời nội dung đơn của ông Hoàng Đình Kh là đúng quy định của pháp luật và tuân thủ đúng quy trình về giải quyết đơn thư kiến nghị của công dân. Việc ông Hoàng Đình H yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk buộc UBND huyện hủy văn bản số 2329/UBND-TNMT ngày 30/12/2022 của UBND huyện E về việc trả lời đơn của ông Hoàng Đình Kh là không có cơ sở để UBND huyện thực hiện.

2. Đối với nội dung ông Hoàng Đình H yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk Hủy một phần Quyết định số 08/QĐ-UB ngày 13/01/1998 của UBND huyện E về việc thu hồi đất của 04 hộ gia đình, đối với nội dung thu hồi đất của hộ gia đình ông Hoàng Đình Kh với diện tích đất 365 m²

Theo kết quả xác nhận nguồn gốc, thời điểm sử dụng đất của UBND thị trấn Ea Súp thì: diện tích 260m² (một phần của thửa đất số 207 tờ bản đồ số 6 thị trấn Ea Súp) là đất của bà Nguyễn Thị Xuân A công tác tại cơ quan Trọng tài kinh tế huyện khai hoang năm 1990, làm nhà ở năm 1990. Năm 1993, bà A vay tiền của Kho bạc nhà nước, năm 1994 bà A đi khỏi địa phương, Ngày 02/8/1994 Kho bạc nhà nước tổ chức bán đấu giá quyền sử dụng đất và nhà của bà I để thu hồi nợ, Ông Hoàng Đình S là em của ông Kh được ông Kh ủy quyền để tham gia đấu giá và đã trúng đấu giá. Ông Kh sử dụng ổn định từ năm 1994 đến nay. Diện tích

còn lại thửa 207 tờ bản đồ số 6 diện tích 105,8 m² ông Kh khai hoang năm 1994 (đất của ông Hải công tác tại Phòng Tài chính cho).

Ngày 13/01/1998 UBND huyện ban hành Quyết định số 08/QĐ-UB thu hồi đất của 04 hộ gia đình gồm ông Xa Thành S 1.369 m²; bà Trần Thị M 375 m²; ông Hoàng Đình Kh (trong Quyết định ghi ông Phan Đình Kh) 365 m²; ông Trần Văn L 465 m². Tổng diện tích thu hồi của 04 hộ là 2.572 m², thu hồi đất các hộ đang sử dụng thuộc khuôn viên đất UBND huyện cũ để xây dựng công trình công cộng và quy hoạch khu dân cư.

Quá trình thực tế thực hiện Quyết định thu hồi đất: đối với ông Xa Thành Sanh năm 1999 UBND huyện đã thu hồi 865 m² và giao đất, cấp giấy CNQSD đất 504 m² đất trong đó 300 m² đất ở và 204 m² đất vườn có thu tiền sử dụng đất theo quy định cho ông Xa Thành Sanh tại một phần diện tích đã thu hồi để làm nhà ở; Đối với hộ bà Trần Thị Mai thực tế năm 1999 UBND huyện đã thu hồi 365 m² đất và giao đất cấp giấy CNQSD đất cho bà Mai 01 lô đất theo quy hoạch tại vị trí đất thu hồi của ông Xa Thành Sanh với diện tích 180 m² đất ở có thu tiền sử dụng đất theo quy định.

Đối với hộ ông Hoàng Đình Kh và ông Trần Văn Long thì không có hồ sơ lưu trữ liên quan đến việc Bồi thường cho 02 hộ theo Quyết định số 08/QĐ-UB ngày 13/01/1998 của UBND huyện E, 02 hộ vẫn sử dụng đất ổn định từ đó đến nay.

Theo kết quả xác nhận về nguồn gốc, thời điểm sử dụng đất của UBND thị trấn Ea Súp thì lô đất ông Hoàng Đình Kh đang sử dụng có nguồn gốc sử dụng đất vào mục đích đất ở từ trước ngày 15/10/1993. Về hiện trạng sử dụng đất, đã xây dựng các công trình phục vụ sinh hoạt nhà ở trên đất, sử dụng ổn định không có tranh chấp. Về quy hoạch xây dựng trung tâm thị trấn đến năm 2025 và quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 vị trí này quy hoạch là đất ở đô thị.

Quyết định số 08/QĐ-UB ngày 13/01/1998 của UBND huyện E thu hồi đất của 04 hộ gia đình gồm hộ ông Xa Thành Sanh, bà Trần Thị Mai, ông Trần Văn Long và ông Hoàng Đình Kh, mục đích thu hồi các hộ gia đình đang sử dụng đất khuôn viên UBND huyện cũ, thu hồi để sử dụng vào mục đích xây dựng công trình công cộng và quy hoạch khu dân cư. Hộ ông Xa Thành Sanh đã xử lý thu hồi lại 865 m² và cấp giấy CNQSD đất 504 m² còn lại, có thu tiền sử dụng đất; Hộ bà Trần Thị Mai đã thu hồi toàn bộ 373 m² và giao đất cấp giấy CNQSD đất 180 m² tại vị trí đất thu hồi của ông Sanh, có thu tiền sử dụng đất. Còn lại 02 hộ ông Trần Văn Long và hộ ông Hoàng Đình Kh thực tế chưa thu hồi đất thực địa và chưa lập thủ tục bồi thường theo quy định từ thời điểm năm 1998 đến nay, hai hộ vẫn sử dụng đất ổn định không có tranh chấp, nay mục đích sử dụng đất phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đã được cấp thẩm quyền phê duyệt, nhưng chưa cấp giấy CNQSD đất được do Quyết định số 08/QĐ-UB ngày 13/01/1998 của UBND huyện E vẫn còn hiệu lực.

Việc đấu giá quyền sử dụng đất của bà Nguyễn Thị Xuân A năm 1994 mà ông Hoàng Đình Kh trúng đấu giá về trình tự thủ tục do Kho bạc huyện E thực hiện.

Việc hủy Quyết định số 08/QĐ-UB ngày 13/01/1998 của UBND huyện E về thu hồi đất của 04 hộ trong đó có hộ ông Kh, qua rà soát quy định của Pháp luật thì không có cơ sở pháp lý để ban hành Quyết định hủy bỏ. Trong 04 hộ thì UBND huyện đã xử lý thu hồi một phần đất thực tế của 02 hộ ông Xa Thành S và bà Trần Thị M, hộ ông Hoàng Đình Kh và hộ ông Trần Văn L chưa thực hiện việc thu hồi và 02 hộ vẫn sử dụng ổn định từ đó đến nay.

Mặt khác, từ ngày UBND huyện ban hành Quyết định số 08/QĐ-UB ngày 13/01/1998 đến thời điểm năm 2022 ông Hoàng Đình Kh không có ý kiến khiếu nại hoặc kiến nghị gì liên quan đến nội dung Quyết định số 08/QĐ-UB ngày 13/01/1998 của UBND huyện, Theo quy định tại Điều 9 Luật Khiếu nại ngày 11 tháng 11 năm 2011 thì nội dung mà ông Hoàng Đình H yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh giải quyết trên đã hết thời hạn, thời hiệu giải quyết.

Do đó, việc ông Hoàng Đình H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

** Người đại diện theo ủy quyền của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị T, bà Hoàng Thị N, ông Hoàng Đình Ng, bà Hoàng Thị I có cùng quan điểm với người khởi kiện.*

** Quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hoàng Đình S trình bày:* Tôi là em trai của ông Hoàng Đình Kh, năm 1994 ông Hoàng Đình Kh có nhu cầu mua căn nhà của bà Nguyễn Thị Xuân Ado Kho bạc huyện E bán đấu giá. Tuy nhiên, trong thời gian đấu giá ông Hoàng Đình Kh có việc bận không thể trực tiếp tham gia đấu giá được nên đã lập giấy ủy quyền cho tôi thực hiện đấu giá thay cho ông Kh. Kết quả, tôi trúng đấu giá thay cho ông Kh lô đất có diện tích 260m² trong đó chiều dài 40m chiều rộng 6,5m tại xã E, huyện E. Sau đó, tôi đã bàn giao lại toàn bộ thủ tục mua trúng đấu giá để ông Kh nộp tiền tại Kho bạc và nhận bàn giao đất để ông Kh toàn quyền quản lý, sử dụng lô đất từ đó đến nay.

Tôi xác định rằng, tôi chỉ là người nhận ủy quyền để tham gia đấu giá thay cho ông Kh, hơn nữa sau khi hoàn tất việc ủy quyền tôi đã bàn giao lại các thủ tục có liên quan đến việc đấu giá đối với lô đất nêu trên cho ông Kh nên tôi không còn bất cứ liên quan đến lô đất của ông Kh nữa. Tôi cam kết không có bất kỳ khiếu nại đối với quyền sử dụng đất nêu trên. Do đó, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

** Quá trình giải quyết vụ án người đại diện của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Kho bạc Nhà nước huyện E, tỉnh Đắk Lắk là ông Phạm Ngọc T trình bày:* Sự việc đã diễn ra đã qua lâu từ năm 1994, nay Kho bạc Nhà nước huyện E không tìm thấy bất kỳ hồ sơ tài liệu gì liên quan đến việc bán đấu giá theo nội dung đơn khởi kiện của ông Hoàng Đình H. Đề nghị người khởi kiện tự cung cấp tài liệu để chứng minh.

** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện trình bày:* Nhất trí với lời khai của người bị kiện và không bổ sung gì thêm, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tại phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của Luật tố tụng hành chính trong quá trình giải quyết vụ án.

- Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện. Tuyên hủy Văn bản số 2329/UBND-TNMT ngày 30/12/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện E về việc trả lời đơn của ông Hoàng Đình Kh; Hủy một phần Quyết định số 08/QĐ-UB ngày 13/01/1998 của Ủy ban nhân dân huyện E về việc thu hồi đất do 04 hộ gia đình trong đó có nội dung thu hồi diện tích đất của ông Hoàng Đình Kh (Phan Đình Kh).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa; ý kiến trình bày của các bên đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục.

[1.1] Đối tượng khởi kiện, thẩm quyền giải quyết: Ông Hoàng Đình H khởi kiện yêu cầu hủy Văn bản số 2329/UBND-TNMT ngày 30/12/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện E về việc trả lời đơn của ông Hoàng Đình Kh (viết tắt Văn bản 2329); Hủy một phần Quyết định số 08/QĐ-UB ngày 13/01/1998 của Ủy ban nhân dân huyện E về việc thu hồi đất do 04 hộ gia đình trong đó có nội dung thu hồi diện tích 365m² đất của ông Phan Đình Khương (viết tắt Quyết định số 08). Văn bản 2329 chứa đựng nội dung giải quyết khiếu nại ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông Phan Đình Kh (đã chết) nay do ông Hoàng Đình H là người đại diện hộ ông Kh khởi kiện. Do đó, Văn bản 2329 và Quyết định số 08 là đối tượng khởi kiện của vụ án hành chính theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Luật tố tụng hành chính. Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 4 Điều 32 Luật tố tụng hành chính.

[1.2] Về thời hiệu khởi kiện: Cuối năm 2019, ông Kh có lập thủ tục đăng ký cấp Giấy CNQSD đất đối với phần diện tích mà gia đình đang trực tiếp quản lý, sử dụng là 365,8m² nhưng bị trả lại hồ sơ với lý do phần đất mà ông Kh đang quản lý sử dụng thuộc đất của Nhà nước nên không được cấp Giấy CNQSD đất. Nhận được thông tin trên thì ông Kh đã gửi đơn kiến nghị đến các cơ quan có thẩm quyền để yêu cầu được giải quyết. Ngày 30/12/2022, Chủ tịch UBND huyện E đã ban hành Văn bản số 2329 về việc trả lời đơn của gia đình ông Kh, đồng thời tại thời điểm trên ông mới biết được Quyết định số 08 về việc thu hồi đất. Do đó, ông Hoàng Đình H khởi kiện vào ngày 19/4/2022 là còn trong thời hiệu khởi kiện được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 116 Luật tố tụng hành chính.

[2] Về nội dung.

[2.1] Xét nguồn gốc đất: Năm 1994, ông Hoàng Đình Kh có uỷ quyền cho em trai là ông Hoàng Đình S để mua căn nhà của bà Nguyễn Thị Xuân A do kho bạc huyện E bán đấu giá. Ngày 02/08/1994, ông Sáu đại diện cho ông Kh đã trúng đấu giá lô đất có diện tích 260m² tại xã Ea Súp, huyện E. Sau khi mua trúng đấu giá thì ông Kh đã nộp tiền đầy đủ cho kho bạc và sử dụng đất ổn định, không tranh chấp với ai. Trong quá trình sử dụng lô đất trên thì gia đình ông Kh có khai hoang thêm phần diện tích 105,8m² và sử dụng ổn định từ đó đến nay không tranh chấp với ai. Tổng phần diện tích gia đình ông Kh đang quản lý sử dụng là 365,8m². Do đó, đất có nguồn gốc rõ ràng.

[2.2] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Hòa, thấy rằng: Sau khi mua trúng đấu giá từ năm 1994, ông Kh và gia đình xây nhà và công trình khác sinh sống ổn định từ đó cho đến nay, không tranh chấp. Mặc dù, ngày 13/01/1998 UBND huyện ban hành Quyết định số 08 thu hồi đất của 04 hộ gia đình gồm ông Xa Thành S 1.369 m²; bà Trần Thị M 375 m²; ông Hoàng Đình Kh (trong Quyết định ghi ông Phan Đình Kh) 365 m²; ông Trần Văn L 465 m². Tổng diện tích thu hồi của 04 hộ là 2.572 m², để xây dựng công trình công cộng và quy hoạch khu dân cư. Tuy nhiên, việc thực hiện Quyết định thu hồi đất chỉ thực hiện được một phần, hộ ông Kh thực tế chưa thu hồi đất thực địa và chưa ban hành quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thực hiện thu hồi đất theo quy định từ thời điểm năm 1998 đến nay, hộ ông Kh vẫn sử dụng đất ổn định không có tranh chấp. Xét quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện E thì vị trí đất ông Kh thuộc quy hoạch là đất ở đô thị, nay mục đích sử dụng đất phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đã được cấp thẩm quyền phê duyệt. Theo quy tại khoản 3 Điều 48 Nghị định 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai quy định: *"Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất mà trước đây Nhà nước đã có quyết định quản lý trong quá trình thực hiện chính sách đất đai của Nhà nước, nhưng trong thực tế Nhà nước chưa quản lý thì hộ gia đình, cá nhân đó được tiếp tục sử dụng, được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất"*.

Tại khoản 1 Điều 2 Luật đất đai năm 1993 có quy định *"1- Người sử dụng đất ổn định, được Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn xác nhận thì được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xét và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất"*.

Như vậy, hộ ông Kh (đại diện ông Hòa) đủ điều kiện được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Do đó, Chủ tịch UBND huyện E ban hành Văn bản số 2329 về việc trả lời đơn của gia đình ông Kh là trái pháp luật nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện, cần hủy Văn bản số 2329 của Chủ tịch UBND huyện E.

Xét Quyết định số 08, thấy rằng: Như đã nhận định phân tích trên, từ năm 1998 đến nay cơ quan chức năng chỉ thực hiện một phần quyết định thu hồi đất, phần diện tích đất của hộ ông Kh thực tế vẫn chưa thu hồi, không phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi thu hồi đất, người có đất bị thu hồi vẫn quản lý sử dụng ổn định và phù hợp quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã phê duyệt của địa phương nên, cần chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện, cần tuyên hủy một phần quyết định số 08 đối với phần thu hồi diện tích đất của hộ ông Kh.

[3] Xét lời khai nại của Chủ tịch UBND huyện E và UBND huyện E không đồng ý với yêu cầu của người khởi kiện vì cho rằng kể từ khi ban hành quyết định thu hồi đất hộ ông Kh không khiếu nại hay ý kiến gì liên quan đến việc thu hồi đất và bồi thường, hỗ trợ cho gia đình ông Kh nên việc ông Kh khiếu nại quyết định trên là không đủ điều kiện để xem xét, giải quyết vì hết thời hạn, thời hiệu giải quyết khiếu nại là không có căn cứ nên không được chấp nhận như nhận định và phân tích tại [1].

Từ nhận định trên, HĐXX xét thấy yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Đình H về yêu cầu hủy Văn bản 2329/UBND-TNMT ngày 30/12/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện E và hủy một phần Quyết định số 08/QĐ-UB ngày 13/01/1998 của Ủy ban nhân dân huyện E về việc thu hồi đất trong đó có diện tích đất 365m² của hộ ông Hoàng Đình Kh là có căn cứ cần chấp nhận.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Đình H được chấp nhận nên ông Hòa không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm.

Cần buộc Ủy ban nhân dân huyện E và Chủ tịch UBND huyện E phải chịu án phí hành chính sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; điểm b khoản 1 Điều 143; Điều 157; Điều 158; Điều 164; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính;

Áp dụng khoản 1 Điều 2 Luật Đất đai năm 1993; khoản 3 Điều 48 Nghị định 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai;

Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[2] Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Đình H.

Hủy văn bản số 2329/UBND-TNMT ngày 30/12/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện E về việc trả lời đơn của ông Hoàng Đình Kh;

Hủy một phần Quyết định số 08/QĐ-UB ngày 13/01/1998 của Ủy ban nhân dân huyện E về việc thu hồi đất do 04 hộ gia đình trong đó có nội dung thu hồi diện tích 365m² đất của ông Phan Đình Kh (Hoàng Đình Kh).

[3] Về án phí:

Ông Hoàng Đình H không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm. Hoàn trả cho ông Hoàng Đình H 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2022/0002121 ngày 09/5/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk (do ông Phạm Văn Vũ nộp thay).

Buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện E phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí hành chính sơ thẩm.

Buộc Ủy ban nhân dân huyện E phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí hành chính sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo:

Đương sự, người đại diện hợp pháp cho đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự, người đại diện hợp pháp cho đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02);
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Các đương sự;
- Lưu HS

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Thị Thanh Huyền